

Bản án số: 39/HSST

Ngày 24/03/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Long

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thị Nga – Nghề nghiệp hưu T;

2. Bà Nguyễn Thị Hà – nghiệp giáo viên nghỉ hưu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Lê Thị Huyền - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện K - Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K- Thành phố Hà Nội, tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Dung - kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2021/HSST, ngày 04/02/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/QĐ-HSST, ngày 25/02/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn T**, sinh: 1985. HKTT: E, T, K, Hà Nội. Nơi ở: P214, C2D4, khu đô thị X, K, Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ tên bố: Hoàng Văn Đ, sinh 1959. Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh 1960. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Có vợ là: Hoàng Thị T, sinh 1983. Có 01 con nhỏ sinh 2013. TA, TS: không.

Nhân thân:

- Bản án sơ thẩm số 158 ngày 24/12/2008 của Tòa án nhân dân huyện K, Hà Nội xử phạt Hoàng Văn T 24 tháng tù giam về tội “Hủy hoại tài sản”. Sau đó Hoàng Văn T kháng cáo. Tại bản án HSPT số 209 ngày 07+08/4/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Hoàng Văn T 20 tháng tù về tội “Hủy

hoại tài sản”. Ngày 18/9/2010 chấp hành xong án phạt tù (đã xóa án tích); Ngày 21/3/2014, Tòa án nhân dân huyện K, Hà Nội xử phạt Hoàng Văn T 12 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Ngày 25/4/2015, chấp hành xong án phạt tù (đã xóa án tích).

Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người giám hộ, đại diện theo pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo T có ông Nguyễn Văn Hà - Luật sư Văn phòng Luật sư Hà Lan và Công sự, Đoàn Luật sư Hà Nội. Có mặt.

*** Người bị hại:**

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969. Địa chỉ thôn M, xã X, K, Hà Nội. Xin xử vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn Văn D, sinh 1984. Địa chỉ thôn X, xã X, K, Hà Nội. Xin xử vắng mặt tại phiên tòa.

3. Chị Nguyễn Thị Thủy, sinh 1994. Địa chỉ thôn Kim Âu, xã X, K, Hà Nội. Xin xử vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/5/2020, tại khu vực chợ dân sinh ở khu đô thị X, K, Hà Nội, đối tượng Hoàng Văn T, sinh 1985, trú tại: nhà P214, C2D4, khu đô thị X, K, Hà Nội, có hành vi biểu hiện ngáo đá do dùng chất ma túy đã đi vào cửa hàng bán vịt quay của anh Nguyễn Văn D, sinh 1984, trú tại X, X, K, Hà Nội lấy 01 con dao lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, chuôi dao bằng gỗ, chiều dài khoảng 30 cm, bản rộng 7-8 cm để ở trên bàn và 01 con dao lưỡi dao bằng kim loại màu đen, chuôi bằng gỗ, dài khoảng 40 cm, bản rộng 5-6 cm của chị Nguyễn Thị Thủy, sinh 1994, trú tại: Kim Âu, X, K, Hà Nội, dùng để chặt dứa, tự cứa vào cổ và ngực bên trái của bản thân gây chảy máu. Khi đó, bà Nguyễn Thị N có dựng chiếc xe máy hiệu Honda Wave S, BKS 30Z9-1183, màu đỏ đen ở đường, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện, để mua hàng, thấy vậy hoảng sợ đã để lại xe máy và tránh ra xa vì sợ nguy hiểm cho bản thân. T thấy xe máy của chị N dựng

ở đường liền chạy đến ngồi lên xe và nổ máy phóng xe đi về nhà ông Hoàng Văn Đáng, sinh: 1959 trú tại thôn Hội, Cổ Bi, K, Hà Nội (là bố đẻ của T). Ông Đáng biết sự việc đã báo cho Cơ quan Công an và giao nộp lại chiếc xe máy trên.

Vật chứng thu giữ của ông Hoàng Văn Đáng: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ đen, BKS 30Z9-1183, số khung 654166, số máy 0691192 (BL 152);

Tại kết luận định giá tài sản số 101/KL-HĐĐG ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K, kết luận: 01 chiếc xe mô tô BKS 30Z9-1183, nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ đen, số khung 654166, số máy 0691192 xe cũ đã qua sử dụng có giá trị: 7.500.000 đồng (BL 32).

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 448/KLGD ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Viện pháp y tâm thần Trung Ương, kết luận: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị can Hoàng Văn T có biểu hiện hội chứng nghiện nhiều loại ma túy, bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị can Hoàng Văn T có biểu hiện rối loạn thần do trực tiếp sử dụng chất gây ảo giác, bị can bị mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; Tại thời điểm giám định bị can Hoàng Văn T có biểu hiện rối loạn thần do sử dụng chất gây ảo giác bệnh ở giai đoạn thuyên giảm (mức độ vừa), bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (BL 105-106).

Ngày 15/10/2020, Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe máy trên cho chị N, chị N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Đối với 02 chiếc dao mà T lấy của anh Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Thị Thủy, theo T khai trên đường đi về nhà đã vứt 02 con dao này, hiện cơ quan điều tra không thu giữ được. Anh D và chị Thủy không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số 24/KS- KSDT ngày 02/02/2021 của VKSND huyện K truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “ Công nhiên chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 172 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hoàng Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng nêu là đúng, bị cáo thừa nhận do không làm chủ được bản thân, đã có hành vi phạm tội, tài sản xe máy đã trả lại người bị hại, đối với 02 con dao thì bị cáo vớt ở đâu không nhớ. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

Người đại diện giám hộ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Hoàng Văn T có luật sư Nguyễn Văn Hà, đoàn Luật sư Hà Nội, có mặt tại phiên tòa xác nhận lời khai của bị cáo là đúng. Ông Hà xác nhận trước khi phạm tội thì T có biểu hiện hoảng loạn, mất T, ảo giác là do T sử dụng ma túy đá làm thần kinh hoảng loạn, khi hết ma túy thì thần kinh lại bình thường. Tài sản đã trả lại người bị hại và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì vậy ông Hà đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K sau khi luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn T, bị cáo T do sử dụng chất ma túy nên tại thời điểm phạm tội có biểu hiện rối loạn thần do trực tiếp sử dụng chất gây ảo giác, bị can bị mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đây là lỗi do bị cáo tự gây ra, theo pháp luật hình sự thì vẫn phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình gây ra. Bị cáo không đe dọa, thấy chị N sợ bỏ lại xe máy tự ý chiếm đoạt, giá trị tài sản trên 2.000.0000đồng, đủ cấu thành tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 172; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 8-12 tháng tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”. Vật chứng: Không. Dân sự: không.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, cũng như hành vi của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tòa án. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Theo lời khai bị cáo thì ngày 05/5/2020, bị cáo Hoàng Văn T có hành vi sau: Vì trước đó bị cáo dùng ma túy đá nên có biểu hiện rối loạn thần do trực tiếp sử dụng chất gây ảo giác, dẫn đến bị mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi đã có hành vi lấy 01 con dao lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, chuôi dao bằng gỗ, chiều dài khoảng 30 cm, bản rộng 7-8 cm của anh D và 01 con dao lưỡi dao bằng kim loại màu đen, chuôi bằng gỗ, dài khoảng 40 cm, bản rộng 5-6 cm của chị Thủy ở chợ dân sinh khu vực đô thị X, K, Hà Nội. Sau đó, cầm 02 con dao tự cứa vào cổ và ngực bên trái của bản thân gây chảy máu. Thời điểm này bà Nguyễn Thị N đang dựng chiếc xe máy hiệu Honda Wave S có BKS 30Z9-1183, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện, đứng mua hàng gần đó thấy vậy đã bỏ xe, đi ra ngoài để bảo vệ bản thân. Bị cáo T đi lại, thấy xe máy dựng ở đường không ai ở xe máy, liền ngồi lên xe và nổ máy phóng xe đi về nhà. Khi bị cáo về nhà thì bố bị cáo biết sự việc đã đưa bị cáo và mang xe máy ra cơ quan Công an trình báo.

[3]. Như vậy, bị cáo T vì mất kiểm soát hành vi đã tự lấy xe máy của chị N, khi chiếm đoạt không có lời nói đe dọa, mọi người có mặt tại thời điểm đó đều không dám can ngăn, chị N chủ tài sản có mặt nhưng vì phải bảo vệ bản thân nên bỏ lại xe máy, đi ra chỗ khác và cũng không dám có hành ngăn cản khi T lấy xe máy. Giá trị tài sản xe mô tô Honda Wave S, BKS 30Z9-1183, được định giá có giá trị: 7.500.000 đồng. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Hoàng Văn T có biểu hiện rối loạn thần do trực tiếp sử dụng chất gây ảo giác, bị cáo bị mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 448/KLGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Viện pháp y tâm thần Trung Ương. Tuy nhiên, theo Điều 13 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi

bổ sung năm 2017, quy định: “ *Người phạm tội trong tình trạng mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình do dùng rượu, bia hoặc chất kích thích mạnh khác, thì vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự*”. Do đó hành vi lấy 02 con dao, 01 xe máy đối với các bị hại đã nêu đủ cấu thành tội phạm. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “ Công nhiên chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 172 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, là có căn cứ pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền về tài sản của công dân được Bộ luật hình sự bảo vệ. Đáng chú ý, bị cáo phạm tội do không kiểm soát, làm chủ hành vi vì trước đó sử dụng chất ma túy, gây lo sợ cho quần chúng nhân dân, gây mất ổn định, trật tự, an ninh trên địa bàn. Song khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như: Nhân thân của bị cáo đã có tiền án tuy đã được xóa nhưng bản thân chưa tu dưỡng nay tiếp tục phạm tội. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án trong khung hình phạt, cách ly bị cáo ngoài xã hội một thời gian mới đủ cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Nhưng cũng xem xét cho bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như: có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối lỗi tại phiên tòa, hậu quả xảy ra đã được thu hồi, khắc phục; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo phạm tội trong tình trạng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Về hình phạt bổ sung: Không.

[5]. Về dân sự: Bà N đã nhận lại tài sản không có yêu cầu về dân sự nên không xem xét giải quyết. Đối anh D, chị Thủy không yêu về tài sản nên không giải quyết.

[6]. Vật chứng: Không.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo luật.

Vì lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Hoàng Văn T** phạm tội “ Công nhiên chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 172; điểm s,q khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51;
Điều 38 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Các Điều 106; Điều 331; Điều 333; Điều 336 BLTTHS 2015.

Xử phạt: **Hoàng Văn T 10** (mười) tháng tù, hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung; Không. Dân sự: Không. Vật chứng: Không.

2- Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Án xử công khai sơ thẩm.

Báo cho bị cáo và người đại diện giám hộ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo luật.

Nơi nhận:

- UBND phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Công an huyện K;
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Long